



**DANH SÁCH SINH VIÊN
CHƯA TÍCH LŨY ĐỦ SỐ TÍN CHỈ THEO KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
1	2122150028	Lê Tấn	Bằng	Nam	29/09/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	CCQ2215A	105	7.12		0	Khoa Điện - Điện tử	- STCTL: 105/105 - TBCTL: 7.12 - 0.00 - Nợ hồ sơ: Bảng tốt nghiệp (Bản sao/bản photo công chứng)
2	2121180021	Võ Cao	Bảo	Nam	13/08/2003	Bình Thuận	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	CCQ2118A	105	6.74		0	Khoa Điện - Điện tử	- STCTL: 105/105 - TBCTL: 6.74 - 0.53 - Nợ hồ sơ: Căn cước công dân (bản sao công chứng), Bảng tốt nghiệp (Bản sao/bản photo công chứng)
3	2119060004	Thái Quốc	Cường	Nam	30/11/2001	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	CCQ1906A	92	7.47		0	Khoa Điện - Điện tử	- Quá thời hạn tốt nghiệp - STCTL: 92/92 - TBCTL: 7.47 - 3.06 - Nợ hồ sơ: Bảng tốt nghiệp (Bản sao/bản photo công chứng)
4	2122050008	Lưu Bá	Đông	Nam	27/07/1998	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	CCQ2205A	105	7.67		1	Khoa Điện - Điện tử	- Môn chưa học/ nợ học phần: Giáo dục quốc phòng và an ninh - STCTL: 105/103 - TBCTL: 7.67 - 0.00 - Nợ chứng chỉ đầu ra: Ngoại ngữ 1,
5	2121180083	Phạm Phước	Dự	Nam	27/10/2003	Quảng Ngãi	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	CCQ2118C	105	6.89		0	Khoa Điện - Điện tử	- STCTL: 105/105 - TBCTL: 6.89 - 0.70 - Nợ hồ sơ: Bảng tốt nghiệp (Bản sao/bản photo công chứng)
6	2122150034	Nguyễn Xuân	Giáp	Nam	16/12/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	CCQ2215A	105	7.25		0	Khoa Điện - Điện tử	- STCTL: 105/105 - TBCTL: 7.25 - 0.00 - Nợ hồ sơ: Bảng tốt nghiệp (Bản sao/bản photo công chứng)
7	2122060014	Cao Hoàng	Hải	Nam	29/07/2004	Bến Tre	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	CCQ2206A	105	7.66		0	Khoa Điện - Điện tử	- STCTL: 105/105 - TBCTL: 7.66 - 0.33 - Nợ chứng chỉ đầu ra: Ngoại ngữ 1,
8	2119230004	Phùng Thế	Hùng	Nam	17/05/2001	Ninh Thuận	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thống	CCQ1923A	93	6.84		0	Khoa Điện - Điện tử	- Quá thời hạn tốt nghiệp - STCTL: 93/92 - TBCTL: 6.84 - 2.60 - Nợ chứng chỉ đầu ra: Ngoại ngữ 1,
9	2122150043	Già Tấn	Huyền	Nam	17/06/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	CCQ2215A	105	7.72		0	Khoa Điện - Điện tử	- STCTL: 105/105 - TBCTL: 7.72 - 0.00 - Nợ hồ sơ: Bảng tốt nghiệp (Bản sao/bản photo công chứng), Bản sao Giấy khai sinh (có công chứng), Học bạ (bản sao công chứng)
10	2121150052	Lưu Đức	Khang	Nam	10/06/2003	An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	CCQ2115B	107	7.15		0	Khoa Điện - Điện tử	- STCTL: 107/105 - TBCTL: 7.15 - 0.88 - Nợ hồ sơ: Bảng tốt nghiệp (Bản sao/bản photo công chứng)
11	2122150072	Trần Trung	Nguyễn	Nam	20/07/2004	Đắk Lắk	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	CCQ2215D	105	6.95		0	Khoa Điện - Điện tử	- STCTL: 105/105 - TBCTL: 6.95 - 0.07 - Nợ hồ sơ: Bảng tốt nghiệp (Bản sao/bản photo công chứng)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
12	2121060042	Tô Văn	Son	Nam	01/02/2003	Bình Thuận	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	CCQ2106B	105	6.77		0	Khoa Điện - Điện tử	- STCTL: 105/105 - TBCTL: 6.77 - 0.64 - Nợ hồ sơ: Giấy báo nhập học
13	2121050044	Từ Tịnh	Tâm	Nam	31/05/2003	Ninh Thuận	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	CCQ2105B	105	6.71		0	Khoa Điện - Điện tử	- STCTL: 105/103 - TBCTL: 6.71 - 1.04 - Nợ hồ sơ: Bảng tốt nghiệp (Bản sao/bản photo công chứng)
14	2120060021	Lê Văn	Tấn	Nam	10/07/1996	Phú Yên	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	CCQ2006A	92	5.92		1	Khoa Điện - Điện tử	- Môn chưa học/ nợ học phần: Kỹ năng mềm - STCTL: 92/92 - TBCTL: 5.92 - 1.59
15	2122150059	Nguyễn Tấn	Thành	Nam	16/05/2004	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	CCQ2215D	106	7.07		0	Khoa Điện - Điện tử	- STCTL: 106/105 - TBCTL: 7.07 - 0.00 - Nợ hồ sơ: Bảng tốt nghiệp (Bản sao/bản photo công chứng), Bản sao Giấy khai sinh (có công chứng)
16	2122050021	Phạm Văn Thiện	Thuật	Nam	19/01/2001	Đồng Nai	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	CCQ2205A	105	6.75		1	Khoa Điện - Điện tử	- Môn chưa học/ nợ học phần: Giáo dục quốc phòng và an ninh - STCTL: 105/103 - TBCTL: 6.75 - 0.00
17	2121180005	Nguyễn Văn	Toàn	Nam	19/07/2003	Bình Thuận	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	CCQ2118A	105	7.50		0	Khoa Điện - Điện tử	- STCTL: 105/105 - TBCTL: 7.50 - 0.81 - Nợ hồ sơ: Căn cước công dân (bản sao công chứng)
18	2121180001	Đỗ Đan	Trường	Nam	18/08/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	CCQ2118A	105	6.79		0	Khoa Điện - Điện tử	- STCTL: 105/105 - TBCTL: 6.79 - 0.69 - Nợ hồ sơ: Bảng tốt nghiệp (Bản sao/bản photo công chứng), Căn cước công dân (bản sao công chứng)
19	2121180082	Lương Hồng	Vi	Nam	19/04/2003	Bình Định	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	CCQ2118C	105	7.03		0	Khoa Điện - Điện tử	- STCTL: 105/105 - TBCTL: 7.03 - 0.79 - Nợ hồ sơ: Bảng tốt nghiệp (Bản sao/bản photo công chứng)

Ban giám hiệu
(*họ tên và chữ ký*)

Phòng đào tạo
(*họ tên và chữ ký*)

Trưởng khoa
(*họ tên và chữ ký*)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 10 năm 2025
Người lập biểu
(*họ tên và chữ ký*)